TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2024/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 17 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 60/2024/TLST-LĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 35/2024/QĐST-LĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Đinh Thị M, sinh năm 1983; thường trú: Ấp T, xã X, huyện T, thành phố C, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Cao Thị Ngọc H, sinh năm 1992; thường trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh S, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH K (Việt Nam); địa chỉ: Đường B, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Bùi Thị H1, địa chỉ: 5, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B (theo văn bản ủy quyền ngày 10/4/2024), vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh B; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 14/3/2024), vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Tại đơn yêu cầu ngày 05/03/2024, quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Đinh Thị M trình bày:

Bà là chị chồng của bà Cao Thị Ngọc H. Tháng 12/2012 bà Đinh Thị M cho em chồng là bà Cao Thị Ngọc H mượn thông tin cá nhân của bà để làm hồ sơ và ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH K (Việt Nam). Đến tháng 04/2014 thì bà H nghỉ việc tại công ty này. Khi làm việc thì bà H có tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2012 đến tháng 4/2013.

Cũng trong thời gian đó, bà M giao kết hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn Z và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7412031665 cho đến nay.

Nay bà M xác định thực tế trong thời gian từ tháng từ tháng 12/2012 đến tháng 4/2013 bà M không phải là người trực tiếp ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH K (Việt Nam), việc em chồng bà là bà Cao Thị Ngọc H mượn tên bà để ký hợp đồng lao động với Công ty là không đúng quy định dẫn tới việc bà đi làm thủ tục về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp bị vướng do trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội. Do đó, bà M yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hợp đồng lao động giữa bà Đinh Thị M (do Cao Thị Ngọc H mượn tên) với Công ty TNHH K (Việt Nam) (thời gian làm việc từ 12/2012 đến tháng 04/2013) vô hiệu. Bà M chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Việc bà Cao Thị Ngọc H mượn hồ sơ lao động của bà M để làm việc tại Công ty TNHH K (Việt Nam) là lỗi của bà M và bà Cao Thị Ngọc H, không liên quan đến Công ty. Do đó, bà M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định. Ngoài ra, bà M xác định không có ý kiến hay yêu cầu gì khác trong việc này.

* Tại Bản tự khai đề ngày 11/4/2024, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH K (Việt Nam) là bà Bùi Thị H1 trình bày:

Qua rà soát, công ty xác định bà Đinh Thị M có ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH K (Việt Nam) khoảng năm 2012. Còn thời gian cụ thể thì công ty không cung cấp được, do đã lâu hồ sơ lao động đối với bà Đinh Thị M đã thất lạc. Khi ký hợp đồng lao động Công ty TNHH K (Việt Nam) đã thực hiện đầy đủ về việc đóng bảo hiểm cho người lao động. Sau đó, khoảng năm 2014 bà M nghỉ việc cho đến nay.

Quá trình làm việc với Tòa án công ty mới biết bà Cao Thị Ngọc H mượn hồ sơ thông tin cá nhân của bà M để vào công ty làm việc. Nay với yêu cầu của bà M thì công ty đồng ý. Đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu, công ty không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Còn về việc ký lại hợp đồng lao động với bà Cao Thị Ngọc H trong thời gian thực tế bà H làm việc cho công ty thì công ty không đồng ý. Bởi lẽ, việc bà H lấy thông tin cá nhân của bà M để làm việc tại công ty là một hành vi gian dối, lỗi dẫn đến việc công ty ký kết hợp đồng với bà M (nhưng bà H mới là người thực

tế làm việc tại công ty) là do bà H và bà M và thời gian làm việc đã quá lâu. Ngoài ra, công ty không có yêu cầu gì khác.

* Tại Bản tự khai đề ngày 09/4/2024, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D là ông Dương Văn T trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH K (Việt Nam) cho người lao động thì Công ty TNHH K (Việt Nam) có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Đinh Thị M sinh năm 1983, số CMND 362365169 (CCCD 092183009674), với mã số BHXH 7412308606 tại Công ty TNHH K (Việt Nam) từ tháng 12/2012 đến tháng 4/2014 chưa nhận trợ cấp BHXH và BHTN.

Ngoài ra bà Đinh Thị M còn có mã số 7412031665 tại Công ty TNHH Z từ tháng 11/2012 đến tháng 7/2013 chưa nhận trợ cấp BHXH và BHTN.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Đinh Thị M, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Định Thị M1, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến và đề nghị Toà án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị Ngọc H trình bày:

Bà Cao Thị Ngọc H là em dâu của bà Đinh Thị M. Tháng 12/2012 bà Cao Thị Ngọc H có mượn thông tin cá nhân của bà Đinh Thị M để làm hồ sơ và ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH K (Việt Nam). Đến tháng 04/2014 thì bà H nghỉ việc tại công ty này. Khi làm việc thì bà H có tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2012 đến tháng 4/2013.

Tuy nhiên, trước khi bà H giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH K (Việt Nam) thì bà Đinh Thị M cũng đang sử dụng thông tin này để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn Z.

Do đó, khi bà Đinh Thị M liên hệ Bảo hiểm xã hội xin rút hồ sơ bảo hiểm xã hội thì nhận được thông báo là thông tin bảo hiểm bị trùng. Nay bà M yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu thì bà đồng ý và không có ý kiến hay yêu cầu gì trong việc này.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Đinh Thị M là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Đinh Thị M và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp đồng thời có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Việc bà Cao Thị Ngọc H lấy tên bà Đinh Thị M để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007. Qua rà soát, Bảo hiểm xã hội thành phố D cung cấp thông tin Công ty TNHH K (Việt Nam) có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Đinh Thị M sinh năm 1983, số CMND 362365169 (CCCD 092183009674), với mã số BHXH 7412308606 từ tháng 12/2012 đến tháng 4/2014 chưa nhận trợ cấp BHXH và BHTN. Do đó, việc bà Đinh Thị M yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động từ tháng 12/2012 đến tháng 07/2013 giữa bà Đinh Thị M (do bà Cao Thị Ngọc H mượn tên) với Công ty TNHH K (Việt Nam) vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Bà Đinh Thị M phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Đinh Thị M.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Đinh Thị M với Công ty TNHH

K (Việt Nam) (thời gian làm việc từ tháng 12/2012 đến tháng 4/2013) vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Đinh Thị Mỹ c 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà M đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004532 ngày 12/3/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Ngọc Mai